

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THÀNH AN 96

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ Phần Xây Lắp Thành An 96 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/06/2023;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96;

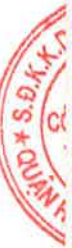
Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 đã được triệu tập hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội với:

1. Tổng số cổ đông của Công ty là: **513** cổ đông cá nhân và tổ chức, sở hữu **12.419.787** cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó :
- Cổ phần Vốn Nhà nước : **6.334.373** CP
- Cổ phần của Công đoàn cơ sở : **25.153** CP
- Cổ phần của cổ đông khác : **6.060.261** CP

2. Số cổ đông có mặt tham dự Đại hội là: **39** cổ đông, sở hữu và đại diện cho tổng số **8.851.534/12.419.787 cổ phần** có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ: **71,3%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.



Trong đó : - Số cổ phần các cổ đông sở hữu : 7.358.770 CP
 - Số cổ phần ủy quyền : 1.492.764 CP

3. Số cổ đông vắng mặt không ủy quyền dự Đại hội là: 362 cổ đông, sở hữu 3.568.253 cổ phần/12.419.787 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 28,7% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội chính thức tiến hành vào hồi 7 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường Công ty CPXL Thành An 96, Số 02 Nguyễn Văn Trỗi, TP Đà Nẵng.

Toàn thể cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 đã tập trung trí tuệ, làm việc với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc và với ý thức trách nhiệm cao. Sau khi thảo luận vào các báo cáo:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nhất trí thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023.

Đại hội đã nhất trí thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023 trên cơ sở báo cáo của HĐQT đã được trình bày trước Đại hội, với các chỉ tiêu chủ yếu sau :

DVT: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023
1- Giá trị sản xuất	2.213.027.564	2.600.000.000
2- Vốn điều lệ tại DN	124.197.870	124.197.870
3- Tổng Doanh thu	2.217.087.835	2.300.000.000
4- Lợi nhuận trước thuế	25.498.326	23.000.000
5- Lợi nhuận sau thuế	20.307.136	18.400.000
6- Tỷ lệ chi trả cổ tức	65% LNST (~10,6%)	65% LNST

Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Điều 2. Nhất trí thông qua báo cáo công tác đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2022 và kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2023.

(Nội dung chi tiết theo tài liệu đính kèm)

Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Điều 3. Nhất trí thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động trong năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023.

(Nội dung chi tiết theo tài liệu đính kèm)

Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 và kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2023, với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

ĐVT: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	
		Tỷ lệ trích quỹ	Thành tiền
- Lợi nhuận trước thuế	25.498.326		23.000.000
- Thuế thu nhập DN	5.191.190		4.600.000
- Lợi nhuận sau thuế (L-T)	20.307.136		18.400.000
- Chia cổ tức	13.199.938	65%LNST	11.960.000
- Trích quỹ đầu tư phát triển	3.655.367	18%LNST	3.312.000
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	3.147.292	15,5%LNST	2.852.000
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	305.000	1,5%LNST	276.000
- Tỷ lệ chia cổ tức	65% LNST (≈10,6%)		65% LNST

Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Điều 5: Nhất trí thông qua tờ trình chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022.

ĐVT: 1.000 đồng

1. Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2022	25.498.326
2. Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5.191.190
3. Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2022	20.307.136
4. LNST chưa phân phối năm 2021	461
5. Tổng LNST chưa phân phối (5) = (3)+(4)	20.307.597
6. Chia cổ tức, trích lập các quỹ trong năm	20.307.597
Trong đó:	
6.1. Chia cổ tức (65% LNST ~ 10,6%)	13.199.938
- Cổ tức phần vốn nhà nước (6.334.373 cổ phiếu)	6.732.268
- Cổ tức phần vốn Công đoàn (25.153 cổ phiếu)	26.733
- Cổ tức cho các cổ đông thiểu số (6.060.261 cổ phiếu)	6.440.937
6.2. Trích lập các quỹ	7.107.659
- Quỹ đầu tư phát triển	3.655.367
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.147.292
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	305.000

Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Điều 6: Nhất trí thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty được lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban nhà nước chấp thuận để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2022 theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Điều 7: Nhất trí thông qua tờ trình quyết toán mức lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022 và phương án tiền lương, thù lao của HĐQT Ban kiểm soát năm 2023.

- Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022:

+ Tiền lương của HĐQT:	1.629.395.826 đồng
+ Tiền lương của BKS	402.544.471 đồng
+ Thù lao của TV HĐQT không chuyên trách:	13.600.872 đồng
+ Thù lao của BKS không chuyên trách:	8.694.524 đồng

Tổng cộng: 2.054.235.693 đồng

- Phương án tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2023

+ Đối với thành viên HĐQT chuyên trách là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

+ Đối với thành viên HĐQT chuyên trách không phải là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước được xác định trên cơ sở vị trí công việc, đảm bảo cân đối hợp lý với tiền lương của người đại diện phần vốn Nhà nước.

+ Đối với thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách: không quá 20% của lương bình quân quản lý chuyên trách.

+ Hàng tháng, người quản lý Công ty được tạm ứng 80% của số tiền lương, thù lao kế hoạch để tạm tính cho tháng đó; 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm theo kết quả sản xuất kinh doanh.

Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Điều 8. Nhất trí thông qua tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh.

8.1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990

8.2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Giám đốc Công ty – Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 thực hiện các thủ tục

liên quan đến việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng theo đúng quy định của pháp luật.

8.3. Sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 “Ngành nghề kinh doanh và phạm vi hoạt động của Công ty” của Điều lệ Công ty với các ngành nghề kinh doanh dự định bổ sung nêu trên.

Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Điều 9: Nhất trí thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023 do hết nhiệm kỳ.

Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023:

- | | |
|---------------------------|-------------------------|
| 1 Ông: Phan Xuân Bằng | Chủ tịch HĐQT |
| 2 Ông: Đặng Đình Khiêm | Phó chủ tịch HĐQT |
| 3 Ông: Hoàng Đức Trúc | Thành viên HĐQT |
| 4 Bà: Trịnh Thị Thu Hương | Thành viên HĐQT |
| 5 Ông: Nguyễn Xuân Hà | Thành viên HĐQT độc lập |

Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023:

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| 1 Bà: Trần Thị Diệu Thúy | Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2 Ông: Lâm Văn Công | Thành viên Ban Kiểm soát |
| 3 Bà: Mai Tố Loan | Thành viên Ban Kiểm soát |

Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Điều 10: Nhất trí thông qua tờ trình bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028.

*** Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028:**

Số lượng: 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.

Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT: Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty.

*** Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028:**

Số lượng: 03 thành viên.

Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên BKS: Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Điều 11: Nhất trí thông qua danh sách ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phê duyệt kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028, cụ thể như sau:

Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028:

- 1 Ông: Phan Xuân Bằng Chủ tịch HĐQT
- 2 Ông: Đặng Đình Khiêm Phó chủ tịch HĐQT
- 3 Ông: Hoàng Đức Trúc Thành viên HĐQT
- 4 Bà: Trịnh Thị Thu Hương Thành viên HĐQT
- 5 Ông: Nguyễn Xuân Hà Thành viên HĐQT độc lập

Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028:

- 1 Bà: Trần Thị Diệu Thúy Trưởng Ban Kiểm soát
- 2 Ông: Lâm Văn Công Thành viên Ban Kiểm soát
- 3 Bà: Mai Tố Loan Thành viên Ban Kiểm soát

Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Điều 12: Giao Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Điều 13: Giao Ban kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội, bảo đảm theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết 100% tán thành thông qua toàn văn Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty (đăng tại Website Công ty);
- HĐQT, BKS;
- UBCKNN; HNX;
- Lưu: VT, HĐQT.



Phan Xuân Bằng

Số : 02/BC-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2022 và kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 (Thành An 96) xin gửi tới quý cổ đông báo cáo về kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2022 và kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2023 các nội dung như sau:

I. Kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2022:

1. Kết quả thực hiện đầu tư:

1.1. Về Xây dựng Cơ bản:

Trong năm, thực hiện cải tạo trụ sở Công ty và sửa chữa trụ sở XN54 với giá trị 2.252 tỷ đồng

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 01/KQĐT-2023)

1.2. Về đầu tư Xe máy - Thiết bị, dụng cụ quản lý:

Trong năm, Công ty đã đầu tư mua mới 01 thiết bị máy vận năng cho phòng thí nghiệm LAD 1051; 04 danh mục thiết bị máy Toàn đạc, 01 Tivi 65inch, 04 máy phô tô; 02 bộ bàn ăn cơ quan Công ty và 04 bồn chứa dầu phục vụ thi công công trình với giá trị đầu tư là: 1,421 tỷ đồng.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 01/KQĐT-2023)

2. Kết quả thanh xử lý và bán tài sản thu hồi vốn:

Theo đề nghị của các đơn vị, Công ty đã báo cáo đề nghị Binh đoàn cho phép thanh xử lý tài sản loại khỏi biên chế gồm 51 danh mục trong đó có 08 danh mục bán thu hồi vốn, 43 danh mục bán thanh lý và đã được Tổng Công ty Thành An chấp thuận. Số Xe máy - Thiết bị đã được Công ty bán thu hồi và đấu giá thanh lý tài sản với tổng số tiền là: 3,292 tỷ đồng.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 02/KQTXL-2023)

3. Đánh giá chung về kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản:

- Công tác đầu tư tăng năng lực sản xuất theo nhu cầu của đơn vị, quá trình đầu tư thực hiện theo đúng trình tự thủ tục, đúng quy chế đã ban hành. Sau đầu tư đơn vị quản lý sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả làm việc.

- Việc thanh xử lý và bán tài sản thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, Quân đội, Tổng Công ty Thành An và quy chế Quản lý đầu tư và sử dụng thiết bị xe máy, dụng cụ thi công của Công ty.

II. Kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2023:

1. Kế hoạch đầu tư:

1.1. Đầu tư Xây dựng cơ bản:

Công ty đã báo cáo Bình đoàn Đề xuất Chủ trương Đầu tư xây dựng Công trình Trụ sở làm việc các đơn vị thành viên thuộc Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 (Bình đoàn 11) khu vực phía Bắc (tại TP Hà Nội) với giá trị dự kiến là 20,36 tỷ đồng.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 03/KHĐT-2023)

1.2. Đầu tư Xe máy - Thiết bị:

Để tăng năng lực sản xuất, căn cứ kế hoạch biện pháp, tiến độ các công trình đang và chuẩn bị thi công, kế hoạch bố trí vốn của các gói thầu Đơn vị đang tiếp thị. Theo đề nghị của các đơn vị năm 2023. Hội đồng Quản trị dự kiến đầu tư: 29 danh mục Phương tiện đường thủy, Xe máy - Thiết bị với tổng giá trị đầu tư dự kiến: 48,818 tỷ đồng. Các loại Phương tiện đường thủy, Xe máy - Thiết bị đầu tư để phục vụ thi công các công trình đang thi công và một số dự án sắp tới triển khai.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 03/KHĐT-2023)

2. Kế hoạch thanh xử lý tài sản:

Căn cứ vào số lượng, chất lượng Xe máy - Thiết bị thi công hiện có của Công ty. Đề nghị đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo rà soát lại toàn bộ XMTB, TSCĐ khác phân loại cấp 5 đã hết khấu hao, không có nhu cầu sử dụng đề xuất cho phép thanh xử lý tài sản loại ra khỏi biên chế theo đúng quy định.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 04/KH TXL-2023)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Xuân Bằng



KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ TBXM NĂM 2022

ĐVT: đồng

TT	Tên thiết bị xe máy	Đơn vị tính	Thông số đặc trưng	Chất lượng	Xuất xứ	Số lượng	Tổng cộng (số tiền)	Nguồn vốn			Ghi chú
								Vốn DA	Vay tín dụng NH	Vốn tự có	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
A	Dự án đầu tư XDCB						2.252.869.770	-	-	2.252.869.770	
1	Công trình: Cải tạo trụ sở Công ty CPXL Thành An 96	cái			VN		2.021.028.000			2.021.028.000	Công ty
2	Công trình: Sửa chữa Trụ sở XN54	cái			VN		231.841.770			231.841.770	XN54
B	Trang thiết bị, DC Quản lý						1.421.356.177	-	-	1.421.356.177	
I	Trang thiết bị						637.542.086	-	-	637.542.086	
1	Máy kéo nén vụn năng (phòng thí nghiệm)	chiếc		Mới 100%	TQ	1	175.000.000			175.000.000	XN54
2	Máy toàn đạc điện tử Geomax ZOOM 10-2	chiếc	ZOOM 10-2	Mới 100%	Singapo	1	86.363.636			86.363.636	Đội 41
3	Máy toàn đạc điện tử Geomax ZOOM 10-2	chiếc	ZOOM 10-2	Mới 100%	Singapo	1	86.363.636			86.363.636	Đội 2
4	Máy toàn đạc điện tử Leica TS-03 5"	chiếc	Leica TS-03 5"	Mới 100%	Singapo	1	130.092.592			130.092.592	P.KH
5	Máy toàn đạc điện tử Leica TS07 5"R500	chiếc	Leica TS07 5"R500	Mới 100%	Singapo	1	159.722.222			159.722.222	XN54
II	Thiết bị quản lý						783.814.091	-	-	783.814.091	
1	TiviSmart LG 4k 65inch	chiếc		Mới 100%	VN	1	38.181.818			38.181.818	Công ty
2	Máy photocopy Cannon IR2635i	chiếc	Cannon IR2635i	Mới 100%	VN	1	89.100.000			89.100.000	Công ty
3	Máy photocopy Cannon IR2635i	chiếc	Cannon IR2635i	Mới 100%	VN	1	89.100.000			89.100.000	Công ty
4	Máy photocopy Ricoh MP6055SP	chiếc	MP6055SP	Mới 100%	VN	1	45.200.000			45.200.000	CNQT
5	Máy photocopy Ricoh MP6055SP	chiếc	MP6055SP	Mới 100%	VN	1	45.200.000			45.200.000	CNQT
6	Bộ bàn ăn Alma	chiếc	1,2mx3,0m	Mới 100%	VN	1	113.152.500			113.152.500	Công ty
7	Bộ bàn ăn Alma	chiếc	1,2mx3,0m	Mới 100%	VN	1	113.152.500			113.152.500	Công ty
8	Bồn chứa dầu Diesel dày 5 ly 25m3	chiếc	25m3	Mới 100%	VN	1	61.363.636			61.363.636	CNQT
9	Bồn chứa dầu Diesel dày 5 ly 25m3	chiếc	25m3	Mới 100%	VN	1	61.363.637			61.363.637	CNQT
10	Bồn chứa dầu Diesel 25m3	chiếc	25m3	Mới 100%	VN	1	64.000.000			64.000.000	CNQT
11	Bồn chứa dầu Diesel 25m3	chiếc	25m3	Mới 100%	VN	1	64.000.000			64.000.000	CNQT
	TỔNG CỘNG A+B						3.674.225.947	0	0	3.674.225.947	


KẾT QUẢ THANH XỬ LÝ VÀ BÁN TÀI SẢN THU HỒI VỐN NĂM 2022

Đơn vị tính: đồng

TT	TÊN TBXM, CHUNG LOẠI, NHÃN HIỆU	Số thẻ	ĐVT	Số lượng	Năm SX	Năm SD	Công Suất	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Giá trị đầu giá
A	XMTB CÒN KHẤU HAO BÁN THU HỒI VỐN			8				15.566.127.273	15.023.510.005	542.617.268	643.000.000
I	Phương tiện vận chuyên			0							-
II	Thiết bị làm đất			5				11.200.218.182	10.792.714.545	407.503.637	514.000.000
1	Máy đào bánh xích Caterpillar 350	658	chiếc	1	2008	2017		1.607.272.727	1.580.484.844	26.787.883	105.000.000
2	Máy đào bánh xích Caterpillar 345B-2	656	chiếc	1	2003	2017	239(kW)/2000 vph	2.117.272.727	2.081.984.844	35.287.883	102.000.000
3	Máy đào bánh xích Caterpillar 345B-2	657	chiếc	1	2002	2017	239(kW)/2000vph	3.093.854.546	3.042.290.301	51.564.245	102.000.000
4	Máy đào bánh xích Caterpillar 375	673	chiếc	1		2017		2.990.909.091	2.766.590.914	224.318.177	175.000.000
5	Xe lưưng Sakai SV520DH	662	chiếc	1	2016	2017	83.3(kW)/2100vph	1.390.909.091	1.321.363.642	69.545.449	30.000.000
III	Thiết bị nâng hạ			1				3.590.909.091	3.471.212.127	119.696.964	102.000.000
1	Xe cầu bánh xích Hitachi KH180-3	661	chiếc	1	1992	2017	110.3(kW)/2000vph	3.590.909.091	3.471.212.127	119.696.964	102.000.000
IV	Thiết bị làm bê tông			1				600.000.000	587.500.000	12.500.000	20.000.000
1	Bộ trạm trộn bê tông 30-35m3/h	685	chiếc	1	2017	2018	30-35 m3/h	600.000.000	587.500.000	12.500.000	20.000.000
V	Thiết bị khác			1				175.000.000	172.083.333	2.916.667	7.000.000
1	Búa đập đá	693	chiếc	1	2019	2020		175.000.000	172.083.333	2.916.667	7.000.000
B	XMTB HẾT KHẤU HAO BÁN THANH LÝ			43				47.561.376.755	47.561.376.755	-	2.405.600.000
I	Phương tiện vận chuyên			8				17.089.104.028	17.089.104.028	-	1.235.000.000
1	Xe chuyên trộn BT Kmaz 57K-4108	690	chiếc	1	2003	2017	176(kW)/2200vph	331.818.182	331.818.182	-	7.000.000
2	Xe chuyên trộn BT Kmaz 57K-4378	691	chiếc	1	2003	2017	176(kW)/2200vph	331.818.182	331.818.182	-	7.000.000
3	Xe ô tải gắn cầu JAC HFC1083K	683	chiếc	1	2015	2017	100(kW)/2500vph	527.272.727	527.272.727	-	12.000.000
4	Tàu chở hàng LA-06513	675	chiếc	1	2007	2017	2.5(KVA)/1.8(kW)	5.048.850.527	5.048.850.527	-	61.000.000
5	Tàu hút cát	680	chiếc	1	2017	2017	350CV	896.369.091	896.369.091	-	10.000.000
6	Sà lan 900 tấn	672	chiếc	1	2013	2017	0	3.492.545.455	3.492.545.455	-	85.000.000
7	Sà lan 01859	574	chiếc	1	2002	2015	690 tấn	1.763.636.364	1.763.636.364	-	325.000.000
8	Sà lan Thành An TS15	631	chiếc	1	2000	2015	1468 tấn	4.696.793.500	4.696.793.500	-	728.000.000
II	Thiết bị làm đất			21				25.924.090.908	25.924.090.908	-	1.088.000.000
1	Xe đào bánh lốp Komatsu PW170ES-6K	638	chiếc	1	1998	2017	91.2(kW)/2500vph	909.090.909	909.090.909	-	20.000.000
2	Máy xúc lật bánh lốp Komatsu WA100-3EA	666	chiếc	1	2004	2017	63(kW)/2400vph	880.000.000	880.000.000	-	10.000.000
3	Máy san Komatsu GD405A-2	667	chiếc	1	1987	2017	84.6(kW)/2500vph	863.636.364	863.636.364	-	15.000.000
4	Máy ủi bánh xích Komatsu D50P-16	639	chiếc	1	1990	2017	110(kW)/1900vph	663.636.364	663.636.364	-	20.000.000
5	Máy đào Komatsu PC75	674	chiếc	1	1997	2017	40.5(kW)/1750vph	463.636.364	463.636.364	-	10.000.000
6	Máy đào Hitachi EX700	557	chiếc	1	KXD	2015	309 Kw	2.318.181.818	2.318.181.818	-	60.000.000



TT	TÊN TBXM, CHỨNG LOẠI, NHÃN HIỆU	Số thê	ĐVT	Số lượng	Năm SX	Năm SD	Công Suất	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Giá trị đầu giá
7	Máy đào Hitachi EX450H-5	527	chiếc	1	2000	2015	226 Kw	2.000.000.000	2.000.000.000	-	50.000.000
8	Máy đào KOMATSU PC650LC-3	532	chiếc	1	1990	2015	302 Kw	1.954.545.455	1.954.545.455	-	59.000.000
9	Máy đào HITACHI EX450LC-5	533	chiếc	1	1999	2015	224 Kw	1.681.818.182	1.681.818.182	-	42.000.000
10	Máy đào bánh xích HITACHI ZX600LC	495	chiếc	1	2006	2016	2,9 m3	2.372.727.273	2.372.727.273	-	115.000.000
11	Máy đào bánh xích HITACHI EX400-1	549	chiếc	1	1998	2015	1,6m3	1.045.454.545	1.045.454.545	-	98.000.000
12	Máy đào bánh xích Komatsu PC290LC-6K	597	chiếc	1	2000	2016	1,2 m3	1.166.363.636	1.166.363.636	-	57.000.000
13	Máy đào bánh lốp Komatsu PW170ES-6K	598	chiếc	1	2000	2016	0,7 m3	915.909.091	915.909.091	-	33.000.000
14	Máy đào bánh xích KOMATSU PC290NLC-6K	510	chiếc	1	2001	2015	1,16m3	1.115.151.515	1.115.151.515	-	57.000.000
15	Máy đào bánh xích KOMATSU PC300LC-3	511	chiếc	1	1984	2015	1,2m3	751.515.151	751.515.151	-	62.000.000
16	Máy đào bánh xích HITACHI EX600H-5	512	chiếc	1	2000	2015	3m3	1.933.333.334	1.933.333.334	-	110.000.000
17	Máy đào bánh xích KUBOTA KX040	548	chiếc	1	1992	2015	0,25m3	168.181.818	168.181.818	-	10.000.000
18	Máy đào bánh xích Komatsu PC650-3	595	chiếc	1	1988	2016	2,8m3	1.797.272.727	1.797.272.727	-	120.000.000
19	Máy đào bánh xích Hitachi ZX500 LCH	596	chiếc	1	2000	2016	2,07 m3	1.696.363.636	1.696.363.636	-	95.000.000
20	Xe lu rung Bomag BW214DH	648	chiếc	1	2001	2017	27 tấn	845.454.545	845.454.545	-	20.000.000
21	Xe Lu rung Bomax BW 13D	550	chiếc	1	2000	2015	20 tấn	381.818.181	381.818.181	-	25.000.000
III	Thiết bị nâng hạ			1				1.363.636.364	1.363.636.364	-	37.000.000
1	Cần trục Tadano TR200	572	chiếc	1	1983	2015	20 tấn	1.363.636.364	1.363.636.364	-	37.000.000
IV	Thiết bị làm bê tông			5				1.777.454.546	1.777.454.546	-	34.500.000
1	Máy trộn bê tông JZC 350	650	chiếc	1	2016	2017	5.5kW	69.090.909	69.090.909	-	2.000.000
2	Máy trộn bê tông JZC350 - Ung Giang	684	chiếc	1	2016	2017	350L/1 mẻ trộn	67.727.273	67.727.273	-	2.000.000
3	Trạm trộn JS500	681	chiếc	1	2015	2017	30m3/h	627.272.727	627.272.727	-	20.000.000
4	Bộ trạm trộn bê tông	660	chiếc	1	2015	2018	60 m3/h	837.727.273	837.727.273	-	10.000.000
5	Máy trộn bê tông JZC 350L	589	chiếc	1	2014	2015	10-14 m3/h	175.636.364	175.636.364	-	500.000
V	Thiết bị khác			8				1.407.090.909	1.407.090.909	0	11.100.000
1	Máy toàn đạc Sokia CX105	625	chiếc	1	2016	2016	Độ phóng đại 30x	118.181.818	118.181.818	-	300.000
2	Máy toàn đạc điện tử Leica TS06 Plus	640	chiếc	1	2016	2017	Độ phóng đại 30x	145.454.545	145.454.545	-	300.000
3	Máy phát điện + hàn Yanmar	651	chiếc	1	KXĐ	2017	9.9kVA	34.545.455	34.545.455	-	2.000.000
4	Máy phát điện John Deere	682	chiếc	1	2009	2017	250KVA	309.000.000	309.000.000	-	2.000.000
5	Máy phát điện Mitsubishi 200KVA	663	chiếc	1	2012	2017	200kVA	440.000.000	440.000.000	-	2.000.000
6	Máy phát điện Denyo DCA90ESH 40W	665	chiếc	1	KXĐ	2017	40kW	127.272.727	127.272.727	-	2.000.000
7	Máy phát điện Mitsubishi MGP250 KVA	692	chiếc	1	2012	2018	250KVA	163.636.364	163.636.364	-	2.000.000
8	Máy ép thủy lực	624	chiếc	1	2016	2016		69.000.000	69.000.000	-	500.000
	TỔNG CỘNG A+B			51				63.127.504.028	62.584.886.760	542.617.268	3.048.600.000
	THUẾ GTGT 8%										243.888.000
	TỔNG CỘNG SAU THUẾ										3.292.488.000

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XMTB NĂM 2023

TT	Tên thiết bị xe máy	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Năm SX	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Nguồn vốn			Ghi chú
								Vốn Dự án	Vay tín dụng ngân hàng	Vốn tự có	
A	Dự án đầu tư XDCB					1	20.360.000.000	-		20.360.000.000	
1	Trụ sở làm việc các đơn vị thành viên thuộc Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 (Bình đoàn 11) khu vực phía Bắc (tại TP Hà Nội)	cái			2023	1	20.360.000.000			20.360.000.000	
B	Đầu tư trang thiết bị					29	48.818.000.000	24.409.000.000	-	24.409.000.000	
I	KTS					3	11.900.000.000	5.950.000.000	-	5.950.000.000	
1	Sà lan Thành Tuyến 03	chiếc	626 tấn	VN	2016	1	3.300.000.000	1.650.000.000		1.650.000.000	CNQT
2	Sà lan Thành Tuyến 05	chiếc	852 tấn	VN	2015	1	3.400.000.000	1.700.000.000		1.700.000.000	CNQT
3	Tàu kéo Thành An 22	chiếc	1000CV	VN	2019	1	5.200.000.000	2.600.000.000		2.600.000.000	CNQT
II	SCH					3	3.338.000.000	1.669.000.000	0	1.669.000.000	
1	Cần trục tháp	Chiếc	Potain MC175C	Pháp	2015	1	2.010.800.000	1.005.400.000		1.005.400.000	XN54
2	Vận thăng lồng đôi	Chiếc	SUMO SM200/200	VN	2023	1	1.192.200.000	596.100.000		596.100.000	XN54
3	Máy trộn bê tông	Chiếc	Lạc Hồng	VN	2022	1	135.000.000	67.500.000		67.500.000	XN54
III	KS Pulmal					1	600.000.000	300.000.000	0	300.000.000	
1	Vận thăng lồng đôi	Chiếc	LIFTEC	TQ	2017	1	600.000.000	300.000.000		300.000.000	Đội 3
IV	Các CT Đường giao thông					22	32.980.000.000	16.490.000.000	0	16.490.000.000	
1	Máy lu rung	Chiếc	JCB116D 25,6T	Ấn Độ	2022	6	8.280.000.000	4.140.000.000		4.140.000.000	Công ty
2	Máy lu bánh thép	Chiếc	Sakai	Nhật	2005	2	700.000.000	350.000.000		350.000.000	Công ty
3	Máy ủi bánh xích	Chiếc	Shangchai	TQ	2022	6	10.800.000.000	5.400.000.000		5.400.000.000	Công ty
4	Máy đào bánh lốp	Chiếc	Sola 180W-Y 0,8m3	Hàn Quốc	2013	2	2.600.000.000	1.300.000.000		1.300.000.000	Công ty
5	Máy đào bánh lốp	Chiếc	Dosan DX140	Hàn Quốc	2013	2	2.600.000.000	1.300.000.000		1.300.000.000	Công ty
6	Máy đào bánh xích	Chiếc	Hitachi 1,2m3	Nhật	2016	4	8.000.000.000	4.000.000.000		4.000.000.000	Công ty
	TỔNG CỘNG A+B					30	69.178.000.000	24.409.000.000	0	44.769.000.000	



Phụ lục: 04/KH TXL 2023

TRANG THIẾT BỊ ĐỀ NGHỊ LOẠI KHỎI BIÊN CHẾ NĂM 2023

Số TT	Loại, nhãn hiệu TBXM	Số theo DVT	Số lượng	Kiểu loại máy	Nhãn hiệu; số đăng ký	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Nguyên Giá	Giá trị đã khấu hao	Giá trị còn lại đến 31/3/2023	Địa điểm cất giữ	Ghi chú
I	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI											
II	MÁY MÓC, THIẾT BỊ		2									
1	Cần trục tháp NTP model TCT 5512	473	chiếc	1	Cần trục	NTP - TCT 5512	2014	2014	3.009.090.909	2.299.509.852	709.581.057	
2	Cần trục tháp TCT5512 + 10 đốt cầu	676	chiếc	1	Cần trục	TCT5512	2013	2017	1.636.363.636	1.521.306.818	115.056.818	KS Pullmal
	TỔNG CỘNG (I+II)		2						3.009.090.909	2.299.509.852	709.581.057	

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 6 năm 2023



BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và Phương hướng hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96.

Ban kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 xin gửi tới Đại hội đồng cổ đông Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm 2022 và Phương hướng hoạt động năm 2023 như sau:

I. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở kế hoạch đã được Đại hội cổ đông (ĐHCD) thường niên năm 2022 thông qua, Ban kiểm soát thực hiện nghiêm túc, trung thực, kiểm tra giám sát thường xuyên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát giám sát hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban giám đốc để đảm bảo hoạt động của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế của Công ty bao gồm các nội dung sau:

- Thực hiện công tác giám sát việc chấp hành các Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT Công ty;
- Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty nhằm duy trì thường xuyên công tác giám sát và nắm bắt thông tin về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và đóng góp ý kiến trong việc thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao cho;
- Định kỳ thực hiện việc kiểm tra thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty;
- Thực hiện các công tác khác theo quyền hạn và chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

2. Các phiên họp của Ban kiểm soát năm 2022:

Ban kiểm soát đã tổ chức các phiên họp thường kỳ ba tháng một lần theo đúng trình tự, thủ tục, nguyên tắc được quy định tại Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động, chế độ làm việc của Ban Kiểm soát. Nội dung các phiên họp đều tập trung đánh giá, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty về:

- Tình hình thực hiện công tác Sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty;
- Đánh giá tình hình tài chính của Công ty;



– Các nội dung khác liên quan đến các hoạt động SXKD, đầu tư, tuyển dụng... của Công ty, đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện và đạt hiệu quả cao nhất.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện việc chi trả tiền lương và thù lao cho Ban kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022 đã thông qua. Tổng tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát năm 2022 là: 411,2 triệu đồng.

II. Kết quả công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tài chính và quản lý các mặt công tác khác của Công ty năm 2022.

1. Kết quả giám sát thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty:

Mặc dù tình hình kinh tế sau đại dịch Covid 19 rất khó khăn, lạm phát tăng cao, giá cả biến động liên tục, ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhưng với sự điều hành tích cực, năng động, trách nhiệm, sự sát sao trong điều hành, tâm huyết với công việc của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, chỉ huy các cơ quan, đơn vị cùng với tinh thần đoàn kết thống nhất, quyết tâm vượt khó, cán bộ, công nhân viên, người lao động trong Công ty và sự đồng thuận của quý cổ đông, Công ty đã nỗ lực phấn đấu đạt được kết quả như sau:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong hoạt động SXKD:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện Kế hoạch (%)
Giá trị sản xuất	1.000 đ	1.850.000.000	2.213.027.564	120
Tổng vốn điều lệ tại DN	1.000 đ	124.197.870	124.197.870	100
Tổng doanh thu	1.000 đ	1.670.000.000	2.217.087.835	133
Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	25.050.000	25.498.326	102
Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	20.040.000	20.307.136	101
Tỷ lệ chia cổ tức	%	65% LNST (~10,49%)	65% LNST (~10,6%)	101
Thu nhập bình quân	1.000 đ	13.480	13.502	100

2. Kết quả giám sát hoạt động công tác Tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA (Việt Nam). Tại báo cáo tài chính năm 2022, ý kiến của kiểm toán như sau:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng

ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

Ban kiểm soát thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý và năm của Công ty. Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán CPA (Việt Nam) về tình hình tài chính của Công ty ngày 31/12/2022. Công ty thực hiện việc mở sổ, ghi chép, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh một cách thường xuyên liên tục. Hệ thống các báo cáo được thực hiện mau chóng kịp thời, đáp ứng yêu cầu.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, Ban Kiểm soát đánh giá như sau:

- HĐQT, Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của ĐHCĐ thông qua năm 2022.
- Ban giám đốc đã thực hiện tốt công tác dự báo, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong sản xuất. Từ đó, xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp và điều hành thi công tất cả các công trình đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng đáp ứng yêu cầu của các hợp đồng, hài lòng các chủ đầu tư, tạo thương hiệu riêng cho Thành An 96, góp phần đem lại hiệu quả nhất định.
- Đối với cổ đông: Trong năm 2022, Ban kiểm soát Công ty không nhận đơn yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

III. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023:

Với kết quả đạt được và đúc rút kinh nghiệm trong công tác giám sát hoạt động SXKD, công tác tài chính và các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2022. Được sự ủng hộ, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và của các ngành, các cấp. Ban kiểm soát có nhiều thuận lợi để tiếp cận và triển khai các mặt công tác theo kế hoạch. Tuy nhiên các thành viên trong Ban kiểm soát do một số phải kiêm nhiệm nên công việc khi triển khai sẽ còn gặp nhiều khó khăn. Ban kiểm soát xây dựng phương hướng hoạt động năm 2023 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty.
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.



- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động SXKD, trong công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và báo cáo năm của Công ty.
- Trình thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

IV. Các đề xuất, kiến nghị:

Trên cơ sở kết quả giám sát hoạt động kinh doanh, công tác quản trị, điều hành của HĐQT và Ban giám đốc, số liệu báo cáo tài chính năm 2022, Ban kiểm soát đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 năm 2022 đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện kiểm toán độc lập và Ban kiểm soát thẩm định, rà soát;

2. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023.

Công tác giám sát trong điều kiện hết sức khó khăn, nhận thức rõ trách nhiệm của mình. Ban kiểm soát chúng tôi xin hứa với các quý cổ đông sẽ mang hết tinh thần trách nhiệm trong công tác, thực hiện tốt chức năng giám sát, với mục tiêu chung để Công ty nâng cao hiệu quả tổ chức, quản lý hoạt động, phát triển bền vững.

Chúng tôi cũng rất mong tiếp tục nhận được quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã tin tưởng giao cho.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua ./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Diệu Thúy